# CHO MỘT NGƯỜI NẰM XUỐNG

***Lê Thị Bạch Thủy***

*(Tưởng nhớ cháu Lâm Hùng Phong, Khóa 23 TVBQGVN.)*

Trong gia đình tôi những người con gái mang họ LÊ của mẹ tôi thì sống sót, còn những người mang họ HUỲNH của Ba tôi đều lần lượt ra đi. Mẹ chúng tôi không biết tại sao có điều nghiệt ngã như vậy, dòng họ chúng tôi đã làm gì để bị trừng phạt đến tận cùng?

Chị thứ Tư của tôi tên Huỳnh Thị Ngọc Hương, một tên thật đẹp, và thích hợp với tâm hồn hiền hòa. Chị là một người con rất hiếu thảo của Mẹ tôi, rồi cũng ra đi để lại niềm đau khôn nguôi cho bà Mẹ già và các em còn thơ dại, lúc chị vừa đủ hai mươi mốt tuổi. Khi tôi lớn lên, tôi đã biết Mẹ già của tôi đả trải qua nhiều năm tháng dài đeo đẳng theo cái chết của chị Ngọc Hương. Mẹ thường than thở:

- "Con cá mất là con cá lớn."

Chị thứ Hai của tôi tên Lê Thị Ngọt, tên này cũng ảnh hưởng đến con người của chị.

Chị rất ngọt ngào, và tử tế với mọi người, nên dễ bị lôi cuốn. Những người làm công, biết nịnh hót, chiều chuộng chị để

mượn tiền bạc, và không bao giờ trả lại. Vì thế, chị Ngọt đã bị mất rất nhiều tiền. Hậu quả này cũng ảnh hưởng đến tôi, vì tôi đã làm việc có rất nhiều tiền để lo cho Mẹ già, và nuôi ba đứa cháu mồ côi cha, con của chị Lê Thị Ngân. Tôi cũng giúp đỡ tiền cho chị Ngọt để chị đi đấu thầu đốn cây rừng, trong những vùng sôi đậu của Việt Cộng, đem bán cho các trại cưa cây để có tiền nuôi dưỡng mười hai đứa con của chị.

Chị Ngân có chồng là Nguyễn Văn Lương, một đại úy trong Quân Đội VNCH, đã bị mất tích ở Quảng Trị, trong một cuộc hành quân tại Vùng Một Chiến Thuật.

Chị Tư tên Ngọc Hương cột trụ, là cánh tay mặt của Mẹ tôi, vừa đi học trường tại Trung Học Gia Long, vừa thêu thùa, sửa áo quần và may thêm áo quần để bán cho những người trong làng quê Thủ Thừa, giúp Mẹ tôi nuôi các em còn nhỏ dại.

Chị thứ Sáu tên Lê Thị Ngân còn sống sót; anh thứ Bảy Huỳnh Hoàng Pháp, bị tàn tật vì bịnh ”Polio” (bịnh bại liệt), khoảng thập niên bốn mươi và năm mươi đã không có thuốc chữa trị. Tôi còn nhớ, anh Huỳnh Hoàng Pháp là con trai chót thứ Bảy nhà họ Huỳnh, cũng đã ra đi lúc vừa chín tuổi. Cuối cùng, tôi là đứa con gái Út, thứ Tám. Tôi thường nghe Mẹ tôi nói:

- ‘Giàu Út ăn, Khó Út chịu.‘

Gia đình nghèo khó của chúng tôi là một gia đình có truyền thống “làm cách mạng” (Không liên quan gì đến Cộng Sản Việt Nam). Cha tôi, Ông Huỳnh Hưng, cả một đời làm cách mạng chống thực dân Pháp. Ông biết nhiều ngoại ngữ như Trung Hoa, Pháp Ngữ và Anh Ngữ, nên ông đã đứng đầu nhóm làm cách mạng của ông; sống trốn tránh cùng các ‘đồng chí’ của Ông để tranh đấu cho một nước Việt Nam tự do, không bị ngoại bang đô hộ.

Vì vậy ông sống khắp mọi nơi trong nước. Có khi Ông phải đi Trung Quốc (trước khi có Cộng Sản Trung Quốc), đi nước Pháp, và nước Anh để xin cầu viện. Vì thế cho nên Mẹ chúng

tôi không biết Ông ở nơi nào, và có còn sống hay đã chết?

Mẹ tôi một mình nuôi bốn con còn thơ dại. Chị lớn của tôi Lê Thị Ngọt đã có chồng là anh Lâm Tiết Lễ có rất nhiều con, mười hai đứa và đang sống ở Nha Trang với gia đình của anh chị. Hai đứa con trai lớn của chị là Lâm Hùng Dũng và Lâm Hùng Phong vào Sài Gòn đi học, sống chung nhà với Bà Ngoại là Mẹ tôi và chị Ngân cùng ba đứa con của chị: Khánh Linh, Hữu Lộc, và Phượng Loan.

***Dì Út và cháu Lâm Hồng Phong.***

Lâm Hùng Dũng thông minh, học giỏi, lanh lẹ, và rất giống anh rể tôi hơn nên chị Ngọt thương nó nhiều hơn thương Lâm Hùng Phong, là con thứ. Chị Ngọt không công bình với Hùng Phong nên tôi làm trái lại với chị. Tôi thương Hùng Phong và cho tiền cháu nhiều hơn cho tiền Hùng Dũng. Hùng Phong rất hiền lành, thật thà, nói chuyện từ tốn, chậm rãi. Tôi rất gần với cháu, nên Hùng Phong tâm sự với tôi về một người con gái tên Trần Thu Loan mà cháu quen biết.

Cháu muốn đưa Thu Loan về ra mắt bà ngoại và tôi, vì cháu biết bà ngoại và tôi rất thương cháu, để xin bà ngoại và tôi chấp thuận cho cưới Thu Loan làm vợ.

Tôi thật ngạc nhiên vì không nghĩ rằng tình thương của tôi, cũng như tiền bạc tôi cho Hùng Phong đã cho tôi cái quyền quyết định quan trọng về đời cháu.

Sau khi Hùng Phong thi đậu Tú Tài II, cháu tình nguyện vào học tại Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Cháu thích trường này, vì ngày xưa cha cháu là anh Lâm Lễ Tiết, đã thụ huấn

Khóa 10 tại đây. Khi bắt đầu khôn lớn, cháu đã có ý thức là thanh niên trong thời chiến tranh sớm hay muộn cũng đều phải nhập ngũ để giữ gìn giang sơn, đất nước. Cháu cũng biết Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt đã có một truyền thống lâu đời đào tạo những sĩ quan ưu tú để phục vụ đất nước trong thời chiến, cũng giống như trường Võ Bị West Point của Hoa Kỳ.

Cháu rất thích bộ đồng phục của sinh viên sĩ quan Võ Bị mà cháu đã gặp khi họ đi ngoài phố Đà Lạt. Hình ảnh những sinh viên sĩ quan trẻ trông rất oai nghiêm, hào hùng gây ấn tượng cho cháu không ít. Hùng Phong rất cao, 1m78, Hùng Dũng cao 1m75, còn tôi cao 1m65. Rất nhiều lần ba dì cháu chúng tôi cùng đi dạo phố Sài Gòn, đi mua sách, đi ăn kem, hoặc xem "ciné', mọi người chung quanh đều tưởng tôi là bạn gái của một trong hai cháu.

Hùng Phong hỏi ý kiến tôi về vấn đề nhập ngũ. Đã có ba là anh Lâm Tiết Lễ học Khóa 10, cháu nghĩ rằng trong thời chiến tranh, những đứa con trai lớn lên thì sớm hay muộn, cũng đều phải nối bước theo cha anh vào quân ngũ. Lâm Hùng Dũng đã vào đầu quân cho Chiến Dịch Phượng Hoàng Special Forces như là một Thông Dịch *Viên (interpreter). Cháu trai thứ hai Lâm Hùng Phong thì đang lên đường nhập ngũ.*

*(TVBQGVN đã đổi thời gian huấn luyện từ hai năm thành bốn năm, khi Khóa 23 nhập học năm 1966. Trước đó một năm, Khóa 22B đang đeo đuổi chương trình học mới này. Khi mãn khóa, ngoài chuyên môn quân sự đủ khả năng chỉ huy một trung đội tác chiến, các sĩ quan tốt nghiệp còn được chứng nhận có trình độ văn hóa tương đương với Văn Bằng Kỹ Sư Tốt Nghiệp Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Dân Chính. Kể từ Khóa 25 trở đi, các sĩ quan tốt nghiệp được cấp Văn Bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng.)*

Yêu thích văn chương, Hùng Phong cũng đã tiếp tục học Đại Học Văn Khoa cho hai năm còn lại. Tôi đã giúp cháu chi trả số tiền học này.

Bốn năm học qua nhanh và ngày ra trường cũng đã tới. Tôi đưa Mẹ tôi và chị Ngọt, mẹ của Hùng Phong lên Đà Lạt dự lễ ra trường của cháu Hùng Phong.

Hùng Phong cho chúng tôi biết cháu là một trong toán các sinh viên sĩ quan đi hầu tá Quân Quốc Kỳ. Họ đều cao, to, vì mặc quân phục nên giống nhau và rất khó nhận ra. Nếu không biết trước thì tôi không thể nào nhìn cháu của tôi đi giữa mang cờ vàng ba sọc đỏ, Quốc Kỳ của Việt Nam Cộng Hòa.

Vì phải hầu kỳ dẫn đầu đoàn Sinh Viên Sĩ Quan đi diễn hành ngang qua khán đài đầy các cấp lảnh đạo Hải Lục Không Quân và quan khách, và những vị cố vấn Hoa Kỳ, nên Hùng Phong và hai bạn hầu kỳ phải đi vào hậu trường, không được quỳ xuống để các sĩ quan của trường gắn hai bông mai vàng lên hai vai áo.

Mười phút sau nghi lễ gắn cấp bậc thiếu úy, Hùng Phong chạy lên khán đài ngay chỗ Bà Ngoại, chị Ngọt - mẹ Hùng Phong và, tôi đang ngồi. Cháu quỳ xuống để Bà Ngoại đeo hai bông mai vàng mới sáng chói (mỗi bên một bông).

Tôi thật quá cảm động, nước mắt ràn rụa, giúp Mẹ tôi gắn cặp lon mới, trong khi mọi người ngồi chung quanh vỗ tay hoan hô, vui mừng cho chúng tôi. Điều này nói lên tình thương yêu và lo lắng của Mẹ tôi và tôi cho cháu nhiều hơn Mẹ cháu. Chị Ngọt, còn 11 đứa con khác phải lo, nên rất vui mừng có Bà Ngoại và tôi lo cho Hùng Phong.

Nhân ngày cháu ra trường, tôi cũng rất vui mừng vì biết cháu đã chọn phục vụ trong Binh Chủng Thiết Giáp. Theo tôi, Hùng Phong sẽ đỡ vất vả hơn nếu chọn Bộ Binh. Đơn vị mới của cháu được biết phải đóng quân dọc theo biên giới Campuchia.

Cùng một lúc, tôi thi đậu và nhận được học bổng một năm đi du học Hoa Kỳ cho khóa Cán Sự Xã Hội do cơ quan USAID tổ chức. Tôi lên đường đến trường Đại Học Minneapolis, Minnesota ngày 11 tháng Tư năm 1971. Tôi liên lạc bằng thơ

thường xuyên với Hùng Phong để biết tin tức của cháu ra sao. Khoảng hai tháng trước khi tốt nghiệp khóa học, tôi không được thơ của Hùng Phong nữa. Tôi gọi điện thoại từ Mỹ về Việt Nam để hỏi tin, chị Ngân của tôi cũng không nói gì. Tôi lo sợ có điều không lành xảy đến cho Hùng Phong mà gia đình đã dấu tôi.

Khi tôi về đến phi trường Tân Sơn Nhứt, chị Ngân cho biết là Hùng Phong đang nằm trong Tổng Y Viện Cộng Hòa. Tôi lái xe thẳng đến thẳng nơi đây, chạy tìm phòng của cháu. Đến nơi, tôi thấy tay chân Hùng Phong quấn đầy băng trắng xóa. Tôi không khỏi xúc động với giòng nước mắt tuôn chảy khi nhìn thấy tay chân của cháu bị treo trên trần nhà. Giường nằm của cháu được quây lên cao phân nửa từ lưng trở lên. Đơn vị Thiết Giáp, mà cháu đã từng phục vụ, đã gởi một anh lính theo về để săn sóc thuốc men, cho ăn uống, và thay đổi quần áo cho Hùng Phong. Tôi thật vui mừng vì cháu còn sống. Nhưng những mảnh đạn pháo kích của địch đã rơi trúng gần chiến xa của Hùng Phong, những mảnh vở li ti, đã ghim vào xương sống, tay và chân. Các bác sĩ đã phẫu thuật nhiều lần để lấy hết ra, nhưng những mảnh đạn quá nhỏ không làm sao gắp hết ra được, nên cháu vẫn còn đau nhức triền miên khi những cơn gió lạnh ập về.

Cháu rất vui mừng được gặp lại tôi sau một năm vắng bóng người dì Út thân yêu của cháu. Giường nằm của Hùng Phong được quay lên phân nửa, để cháu có thể thì thầm với tôi về chuyện tình cảm của cháu với Trần Thị Thu Loan. Cháu muốn xin ý kiến của tôi để hỏi cưới Thu Loan làm vợ. Tôi đồng ý ngay. Tôi rất ngạc nhiên vì cháu không hỏi ý kiến của Mẹ là chị Lê Thị Ngọt, hay bà Ngoại là người cũng đã thương cháu nhiều nhứt, cũng như tôi. Tôi cũng không biết vì sao tôi có uy tín với Hùng Phong nhiều như vậy.

Thuở nhỏ, ba dì cháu cùng đi học chung trường, chơi với nhau rất thân, thường hay chơi trò "Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ" hay là "Les Trois Mousquetaires". Hùng Phong thường

bị Hùng Dũng thọc kiếm bằng gỗ vào nách đau nên cháu phải khóc. Tôi dỗ dành cháu, và nghịch không chơi với Hùng Dũng nữa. Tôi luôn bao bọc, che chở cho cháu, tránh khỏi mọi sự áp bức của Lâm Hùng Dũng.

Từ đó, tôi biết tôi phải làm việc gì để giúp đỡ những người nghèo khó, đau ốm, bịnh tật, những người không nói lên được tiếng nói của riêng mình.

Tôi đã trở thành một cố vấn (advocate) cho nhóm người đó, và trở thành một Cán Sự Xã Hội giỏi để bảo vệ cho đồng bào Viêt Nam thân yêu của tôi.

Thu Loan tiếp tục vào thăm nuôi Hùng Phong. Tám tháng sau, cháu đã hồi phục lại sức khỏe và rời khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa. Cháu giờ trở thành một thương phế binh, sống với đau nhức triền miên trong các khớp xương, mỗi khi trời trở lạnh.

Hùng Phong về sống với gia đình Bà Ngoại là Mẹ tôi, và tôi, cùng chị Ngân và ba đứa con mồ côi của chị. Tôi cho Thu Loan một số tiền để làm vốn buôn bán. Hai năm sau, vợ chồng cháu sanh được một đứa con gái, đặt tên Lâm Tú Giang. Tú Giang rất xinh đẹp, hiền lành, ốm và cao rất giống Hùng Phong. Cháu học giỏi, nhưng chỉ đến lớp 12 thì nghỉ học lập gia đình.

Trong thời gian đi du học, tôi lo lắng cho ngày về không biết làm việc gì để sống. Tôi đem kiến thức mới về, nhưng tiền thì không có một xu dính túi. Tôi còn phải lo cho Mẹ già, và ba đứa cháu mồ côi cha. Chị Ngân của tôi cũng có đi làm việc, nhưng lương bổng của chị khoảng 30.000 $ một tháng, chỉ vừa đủ mua một bao gạo 100kg.

Anh rể tôi là Nguyễn Văn Lương, một đại úy trong Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, đã bị mất tích trong một cuộc hành quân tại Vùng Một Chiến Thuật, được báo cáo như là Mất Tích (MIA, Missing In Action).

Rất may mắn, trong lúc còn đang học ở Đại Học Minneapolis,

Minnesota, tôi được mời đến nói chuyện về tình trạng các Cô Nhi Viện, và trẻ mồ côi ở Viêt Nam với Hội Partners Aiding Children Today, Inc. PACT do một nhóm người thiện nguyện Hoa Kỳ, gồm có Ông Lowell R. Gomsrud, một cựu sĩ quan Mỹ trong chiến tranh Việt Nam, và các bạn của Ông thành lập.

Tôi đã trình bày về tình trạng thiếu thốn thức ăn, quần áo và thuốc men, cùng việc nuôi dưỡng khó khăn tại các cô nhi viện tại Việt Nam; vì phần lớn nơi đây có rất nhiều trẻ mồ côi, nhưng không đủ người săn sóc lo cho trẻ em. Vì thế, số trẻ em đã chết rất nhiều. Đó là một nỗi nhức nhối rất lâu đời không có cách nào giải quyết cho hoàn hảo. Chiến tranh còn kéo dài, còn để lại nhiều vết thương đau cho xã hội.

Mọi người trong khán phòng đều im lặng. Họ rất muốn làm điều gì đó để giúp đỡ cho đám trẻ em bất hạnh.

Rồi thì cũng có nhiều người giúp ý kiến, như gom nhau lại làm "Garages sale", "Bakes sale", "Dinners sale", một cách "góp gió thành bão" vân vân để bắt đầu. Ngoài ra cần phải có một người làm việc đại diện cho Hội PACT bên Việt Nam. Tiền lương sẽ trả cho cô ta là bao nhiêu, vân vân...

Ông Gomsrud hỏi tôi có muốn làm việc cho hội của Ông không? Thật là một điều kỳ diệu, tôi như vớ được chiếc phao thả y đến kéo tôi vào bờ; vì trước khi mãn năm học, tôi đang tự hỏi làm sao tìm ra công việc.

Chị Lê Thị Ngân là Chủ Sự Phòng Kế Toán, Bộ Nội Vụ. Anh Lương thường đóng quân xa nhà, nên chị Ngân đem các con về sống với Mẹ tôi và tôi. Tôi thương ba đứa con của chị Ngân như là con ruột của tôi. Cháu gái Khánh Linh, cháu trai Hữu Lộc, và cháu Phương Loan đều được tôi săn sóc, thương yêu từ khi lọt lòng Mẹ. Tôi đã nuôi nấng, dạy dỗ, và dành tất cả tình thương yêu của một người Dì thay cha các cháu.

Tôi là đứa con gái út trong gia đình, tôi cũng mồ côi Cha từ thưở nhỏ. Nay chị Ngân sinh ra ba đứa con, tôi ôm nuôi hết

từ lúc mấy đứa nhỏ mới sinh ra. Tôi biết tôi không thể thay thế tình thương của cha chúng, vì anh Lương cũng "giang hồ" khắp đó đây, bỏ vợ bỏ con bơ vơ, còn nhỏ dại. Tôi nhìn thấy cảnh đó nên thương yêu mấy đứa cháu nầy, như những đứa con ruột thịt của mình. Khánh Linh chưa ra trường lớp 12 thì chạy loạn vào Tháng Tư Năm 1975. Hữu Lộc, Phương Loan và năm đứa con nhỏ nhứt của chị Ngọt cũng được di tản theo các chuyến bay tiếp theo. Ba đứa con nhỏ của Lâm Hoàng Phượng, em gái của Lâm Hùng Phong là Nguyễn Dã Tuyền, Nguyễn Dã Ngọc, và Nguyễn Dã Vượng cũng đã an toàn đến bến bờ Tự Do.

Nhưng tôi đã không đem được Mẹ tôi theo tôi, cũng như Lâm Hùng Phong, cùng vợ Thu Loan, con gái Tư Giang theo được trong cuộc chạy loạn. Đó là nỗi đau khổ suốt cuộc đời còn lại của tôi.

Tuy nhiên, tôi được Đấng Tối Cao ban cho phép lành tìm được lối ra, dù là một lối ra không trọn vẹn. Mẹ tôi còn ở lại quê nhà trong chiến tranh, cho nên tôi sống dở, chết dở những năm tháng tiếp nối trên xứ người.

Sau khi đến Hoa Kỳ Tháng Tư năm 1975, chúng tôi không còn được tin tức của Việt Nam vì hai quốc gia đã cắt đứt liên lạc ngoại giao. Mãi đến gần cuối năm 1976, tôi được tin cháu Lâm Hùng Phong đã ra đi vĩnh viễn về lòng đất lạnh. Những năm tháng cuối đời, sức khỏe cũa cháu suy giảm trầm trọng vì những vết thương cũ đã bộc phát trở lại.

Vợ cháu là Thu Loan đã đưa cháu vào bịnh viện. Cháu không được phép chữa trị, không thuốc men, và chỉ nằm chờ chết, vì cháu là sĩ quan của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa. Cái chết của cháu Lâm Hùng Phong mang nhiều nỗi đau tận xương tủy cho người Quốc Gia, vì Quân Đội Quốc Gia Viêt Nam đã chữa trị cho những thương binh Cộng Sản trong nhiều năm chiến tranh giữa hai ý thức hệ (1955-1975).

Hùng Phong chết đi mang theo nhiều kỷ niệm và tình thương

yêu sâu đậm cảa Bà Ngoại và tôi, cùng vợ con cháu. Tôi cũng đã tiếc thương và khóc cho những nỗi niềm mất mát; cha mẹ mất con, vợ chồng sanh ly tử biệt của nhiều thế hệ trẻ tuổi.

Chiến tranh còn lại những gì, ngoài một chế độ hà khắc với dân chúng, hối lộ và thối nát tận cùng của các cấp lãnh đạo, tự tay vơ vét tài sản quốc gia và của cải của dân chúng đến tận cùng.

*LÂM HÙNG PHONG, Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Đà Lạt Khóa 23, Trung Úy Thiết Giáp, một người sĩ quan vẹn toàn đã nằm xuống, ra đi mãi mãi về một phương trời vô định.*

*Viết Cho "Một Người Nằm Xuống", đứa cháu thương yêu. Vĩnh Biệt Lâm Hùng Phong!*

***Dì Tám.***

*Yêu đời sẽ thấy lạc quan,*
*Thương người sẽ thấy vô vàn niềm vui.*
*Sáng ra môi nở nụ cười,*
*Tiễn đưa phiền muộn, đón mời anh nhiên.*

***Nguyễn Cảnh Nguyên, K/20***

*Phiếm Luận Về*

# NÓI

*Thu Nga, K18*

Người Việt chúng ta hay có nhiều chữ kép rất ngộ nghĩnh như như đi đứng, lội bộ, gánh hát, bơi lội... và hay dùng những tĩnh từ phụ để diễn tả cho rõ ràng hơn như vàng khè, đỏ chót, đen thui, sướng rơn, reo hò v...v... và trong số những chữ kép có chữ "ăn nói".

Ăn nói không có nghĩa vừa ăn, vừa nói. Ăn cũng không có nghĩa đang bỏ thức ăn vào miệng nhai, nói cũng không có nghĩa đang phát âm ra lời từ miệng. Đặc biệt bài này là về chữ "NÓI". Tuy nhiên chữ nói nhiều trường hợp phải kèm chữ ăn "ăn nói". Ví dụ: "Anh chàng đang làm rể, nên ăn nói phải hết sức lễ phép với ông bà già vợ.", hay ông ta làm tổng thống mà ăn nói dở quá. Chữ "ăn nói" trong các trường hợp này là tả cách nói hay, nói khôn khéo. Nói khéo cũng là do tập luyện, hay nói nhiều thành thói quen, nói dối mãi cũng có thể trở

thành thói quen như "ăn cắp quen tay, ngủ này quen con mắt".

Khi nói dối nhiều lần, bị bắt quả tang, bị người chung quanh không còn tin tưởng nữa, sau này có nói thật cách mấy cũng chẳng ai tin, như câu chuyện "Thằng Bé và Con Chó Sói". Chuyện kể:

"Có một cậu bé hay nói dối để chọc thiên hạ, một bữa kia cậu ta hô hoán lên là "Chó sói! Chó sói đến!" Dân làng nghe tiếng kêu thì vội vàng đem gậy gộc chạy đến để đánh đuổi chó sói. Đến nơi không thấy sói đâu hết mà chỉ có cậu bé hí hửng cười vì lừa được hàng xóm. Hôm khác, có chó sói đến thật, cậu sợ hãi kêu cứu "Có sói! Có sói! Cứu tôi với!", nhưng nhớ tới câu chuyện cũ, dân làng không thèm để ý. Thế là cậu bé bị sói tha đi mất.

Phong tục tập quán của Việt Nam khi xưa rất khắt khe, con trai hay con gái có bồ bịch lăng nhăng, thế nào cũng bị cha mẹ quất roi vào mông. Nhưng mấy cô cậu này phải bày ra trò nói dối:

*"Thương nhau cởi áo cho nhau*
*Về nhà mẹ hỏi, qua cầu gió bay "*

hay

*"Thương nhau cởi nhẫn cho nhau*
*Về nhà dối mẹ đánh rơi xuống cầu".*

Gió thổi bay cả áo, cả nhẫn xuống cầu thì rõ ràng nói dối hết cỡ thợ mộc. Nếu còn tiếp tục "trai gái" nữa thì chẳng biết sẽ đánh rơi thứ gì tiếp theo!? Tuy nhiên, các cụ đã cảnh cáo "dấu đầu" coi chừng "lòi đuôi", nên những người nói dối hay bị lật tẩy, vì khi đặt điều nói dối thì không nhớ mình đã nói gì, cho nên khi bị nghi ngờ, bị hỏi vặn vài lần thì anh nói dối bị lộ tẩy liền.

Những người có đầu óc hẹp hòi, ích kỷ, ganh ghét, thù hận thì cũng hay có bệnh nói dối để hại đối thủ.

Những chuyện mẹ ghẻ con chồng cũng rơi vào trường hợp

này. Bà dì ghẻ đanh ác, ghen ghét tình thương giữa cha và đứa con của người vợ trước, nên nói vô, nói ra để chồng ghét đứa con ruột mà chỉ yêu thương một mình bà thôi, nên mới có câu "mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời mẹ ghẻ mà thương con chồng". Như câu truyện cổ tích Phạm cộng, Cúc Hoa. Bà mẹ Cúc Hoa không may qua đời ở tuổi 30. Phạm Công tái giá với Tào Thị và phải lên Cao Bằng làm trấn thủ. Tào Thị ở nhà ngoại tình, hành hạ, ngược đãi Nghi Xuân và Tấn Lực là hai đứa con của Phạm Công và Cúc Hoa. Tào Thị cùng người tình bàn mưu giết hại hai con chồng, khiến hai đứa phải trốn khỏi nhà. Truyện ngoại quốc thì có ba người mẹ kế khét tiếng mẹ kế của Lọ Lem, của Bạch Tuyết, và của anh em Hansel và Gretel. Những người mẹ kế từ Âu sang Á này dùng tối đa mánh lới "nói dối" để ton hót với chồng hại con chồng.

Có những nghề phải dùng đến ba tấc lưỡi để nói không đúng sự thật, đó là nghề của các bà mai dong. Bà này phải đi qua, đi lại giữa đàn trai và đàn gái để "ca" cho hai người ưng nhau thì bà mới được cái đầu heo, nên bà phải nói dối rất độc đáo. Bà mai đi qua bên đàng trai, tả cô dâu rất xinh đẹp, nhưng chỉ tội "không có môi mép", đàn trai nghĩ rằng, đàn bà con gái thiếu "môi mép", tức là ít ăn nói, nên chịu liền. Bà mai lại nhảy qua bên đàng gái tả anh chàng đẹp trai, giỏi giang, ngoan ngoãn, lễ phép nhưng có tội là "thiếu chân đứng". Đàn gái gật gù suy nghĩ. Nó giỏi dắn, siêng năng là tốt rồi, có thiếu chân đứng, không có việc làm thì có khó chi. Hơn nữa nhà gái giàu có, ruộng cò bay thẳng cánh, chó chạy ngay đuôi, đâu cần tiền của chú rể. Cả hai bên đàng trai, đàng gái cùng sung sướng chọn ngày lành co đôi trẻ được nên duyên cầm sắt cho lẹ.

Đến ngày đám cưới, đàng trai mới vỡ lẽ vì cô dâu "không có môi mép" là vì cô ta bị sứt môi, bên đàng gái mới ngã ngửa "không có chân đứng" là chàng rể bị cà thọt!

Nói dối để che đậy tự ái hay mắc cỡ thì có câu chuyên đi xem Trạng Trình "chuồng cỡi". Thiên hạ nghe Trạng Trình làm xiếc hay, nên rủ nhau mua vé đi xem. Tới nơi chả thấy gì

sốt cả, chỉ thấy Trạng Trình cởi quần áo tô hô, khoe "của" đẹp. Nhưng khi đi ra cửa, thấy thiên hạ cũng đang sắp hàng vào xem xiếc, có nhiều người hỏi "hay không?", thì không lẽ khai ra mình mắc lỡm, vì thế phải gật đầu lia lịa nói dối "hay lắm! Hay lắm! Không xem phí của giời!"

Một câu chuyện tự ái khác không giống tự ái kiểu trên, số là có hai ông bạn thân nhau đã lâu năm, một ông nghèo, một ông giàu, một hôm ông nghèo đi thăm ông giàu, mới về tới nhà thì ông giàu gọi điện thoại hỏi ông nghèo là "bác có "mượn" (thay vì nói cầm nhầm) cái bình cổ Khang Hy của tôi không? Mặc dù ông nhà nghèo không bao giờ để ý đến đồ vật sang trọng trong nhà người bạn giàu, nhưng khi bị hỏi bất ngờ như thế, thì ông nhà nghèo suy nghĩ thật nhanh là ông bạn nhà giàu đã có ý nghi ngờ tấm lòng của ông rồi, nói không, chắc ông bạn nhà nhà cũng chả tin, đồng thời "có" hay "không" thì tình bạn của hai ông cũng đều sứt mẻ, nên ông ngậm đắng nuốt cay, trả lời "có!" và ông nghèo nói tiếp với ông bạn giàu là ông cần mượn cái bình cổ có chuyện, một thời gian sau sẽ hoàn lại.

Ông nhà nghèo phải bảo vợ con, cháu chắt đi làm "overtime" mút chỉ, dành dụm cả mấy năm trời mới đủ tiền đi lùng kiếm mua chiếc bình khác mà trả lại cho ông bạn nhà giàu.

Sau một thời gian dài, vì một sự tình cờ, ông nhà giàu mới biết một người làm ăn cắp chếc bình cổ, chứ không phải ông bạn quý nhà nghèo, thì lấy làm hối hận vô cùng. Có người chê ông nhà nghèo là "quân tử Tàu".

Nói dối để kiếm ăn, thì ca dao có câu : "Hòn đá mà biết nói năng, thì thầy địa lý hàm răng không còn". Những tờ báo hay đăng chuyện xuyên tạc, hoặc tin phịa để câu khách thì bị độc giả chê bai "nhà báo nói láo ăn tiền".

Nói dối, hành động dối để làm vừa lòng người khác, cũng được mô tả như tâm trạng của mấy nàng dâu chanh chua:

*Vì chồng phải lụy mụ gia*
*Chớ tôi với bả đâu bà con chi"*

Mấy vị đàn ông "hảo ngọt" chắc chắn có nhiều "kinh nghiệm chiến trường" về tài nói dối. Có vợ rồi, đi tán gái thì "ca": "vợ đã khuất ba bốn cái núi", hay nói dối đã "để vợ" từ lâu, kiểu như "áo anh sứt chỉ đường tà, vợ anh chết sớm, mẹ già chưa khâu"!

Trong dân gian cũng có câu "nói dối như Cuội", Cuội này không giống "Chú Cuội trên mặt trăng với chị Hằng, cuội này là hình tượng Cuội khác, không phải chú, mà là thằng Cuội, có tài nói dối, dối từ nhà ra ngõ, từ vật đến người, không kể người thân người lạ, từ giàu đến nghèo, từ dân đến quan, ai cũng tin, cũng bị hắn lừa.

Có những kiểu nói dối vô thưởng vô phạt, như khi được đãi ăn một bữa cơm, tuy không ngon lắm, nhưng phải xuýt xoa khen ngon, vì "lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Đã bảo tiếng Việt rất phong phú vô số danh từ kép về chữ nói: Nói bóng, nói gió: nói gở, nói hớt, nói kháy, nói xa , nói gần,nói khoác, nói lái, nói lảng, nói leo, nói lóng, nói mò, nói móc, nói ngang,nói ngoa, nói dối , nói xấu, nói vụng v...v...

Chuyện nói dối hay nói láo, thì có hàng vạn chuyện, không thể kể hết được, tuy nhiên chắc chắn không ai nói láo qua bọn Việt Cộng. Chúng đã nói dối không biết bao nhiêu lần, từ lúc phân chia hai miền Nam, Bắc, 1954, chúng chưa bao giờ giữ lời hứa, lúc nào cũng rắp tâm xâm chiếm miền Nam. Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, chúng nói dối với quân, nhân, cán, chính miền Nam Việt Nam là học chỉ phải đi học tập mười ngày là được cho về, thế nhưng có người phải ở trong tù cải tạo của chúng 5 năm, 10 năm, 20 năm và có người phải đi "học tập" cho đến khi nhắm mắt! Đúng là nói dối như Vẹm!

Hãy nhớ lời Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu nói "Đừng nghe những gì Cộng Sản nói, hãy nhìn những gì Cộng Sản làm."

# Nhớ Trường Võ Bị.

***Hoàng Gia Hiếu K19.***

Anh về ngắm lại Đỉnh Lâm Viên
Chẳng có mây giăng đón bạn hiền
Còn cội thông già trơ chiếc bóng
Chi cành ủ rũ giấc cô miên

*Anh về thăm lại Ấp Thái Phiên*
*Chỉ chuốc tủi buồn với muộn phiền.*
*Còn đâu khói thuốc phà hơi ấm!*
*Chăng là lạnh nhạt lẫn vô duyên.*

Anh về tắm nắng Hồ Than Thở
Còn vẳng vang vang tiếng Thệ Nguyền!!
Chống giữ Cõi Bờ!... Trai Võ Bị.
Cộng Hoà Sông Núi vững Hồn Thiêng!!

# Thiên Hùng Ca Dựng Một Ngọn Cờ

*Huỳnh Văn Phú, K19*

Nếu người chiến binh TQLC Hoa Kỳ hãnh diện vì những chiến thắng mà họ đã đạt được trong quá khứ tại Belleau Wood, Iwo Jima, Inchon,... thì hiện tại, bất cứ người lính TQLC Việt Nam nghèo khổ nào của chúng ta cũng đều có quyền hãnh diện khi tạo được một chiến thắng vàng son nhất, lẫy lừng nhất ở Quảng Trị ngày 16 tháng 9, năm 1972.

Chiến thắng của TQLC tại thành phố này vĩ đại quá, vượt hoàn toàn tầm mức của những chiến thắng từ trước đến nay tại chiến trường miền Nam Việt Nam. Chắc chắn không có một ngòi bút nào dù tinh tường và tài ba đến đâu có thể lột tả hết những vẻ vang của chiến trận này. TQLC đã chiến đấu dũng cảm, phi thường với sức chịu đựng gian khổ vô bờ bến trong một hoàn cảnh vô cùng đặc biệt để hoàn thành mục tiêu to

lớn của quân đội, của quốc gia và có lẽ của cả thế giới tự do nữa: Chiếm hoàn toàn thị xã Quảng Trị vào lúc 12 giờ ngày 16 tháng 9, 1972.

*Thiếu Tá Huỳnh Văn Phú, trước 1975.*

Với chiến thắng đó, người lính TQLC của miền Nam đã khiến cho Tướng Võ Nguyên Giáp phải bật khóc và những huyền thoại bao quanh ông ta đã tan thành mây thành khói. Bây giờ, ông là một bại tướng còn thê thảm hơn bại Tướng De Castries của Pháp Quốc ngày nào ở chiến trường Điện Biên Phủ. Nhưng nhắc đến điều ấy làm gì ở đây cho tốn giấy mực, chỉ biết rằng canh bạc cuối cùng của Hà Nội vung ra trên chiếu đã cháy, cháy tan ra tro bụi như những xóm làng, nhà cửa của dân chúng Quảng Trị: Năm sư đoàn chính quy CSBV đã bị TQLC đánh tan.

Đây là một trận chiến làm thay đổi hẳn bản chất chiến tranh Việt Nam đã kéo dài quá lâu trên phần đất khốn khổ này. Chiến trường rộng quá, oai hùng quá và có nhiều chi tiết quá, cần phải có nhiều cây bút mới có thể ghi lại hết được. Người viết chỉ với cố gắng cá nhân ghi lại một cách tóm lược những nét hào hùng của các đơn vị TQLC đã tham dự trận đánh để kịp lên khuôn số báo 1 tháng 10, 1972.

**1. Chiếc bánh trung thu xẻ đôi:**

Cổ thành Đinh Công Tráng Quảng Trị được xây dựng từ Thế Kỷ 19. Có lẽ khi xây thành này, các kiến trúc sư của nhà Nguyễn đã nghĩ đến hình ảnh một cái bánh Trung Thu vuông vức. Tuy nhiên, những người lính TQLC khi tiến đánh chiếm chiếc bánh Trung Thu này chưa hề nếm qua mùi vị của mùa

bánh Trung Thu năm ấy.

Kể từ ngày tiếp nhận khu vực hoạt động chung quanh Thị Xã Quảng Trị do Sư Đoàn Nhảy Dù bàn giao lại, Lữ Đoàn 258/ TQLC của đại bàng Đồ Sơn (Đại Tá Ngô Văn Định, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 258/ TQLC) đã tiến đánh gay go, chiếm từng tấc đất trên một chiến trường kinh khiếp nhất. Ba mặt tấn kích, từ ngã ba Long Hưng tiến lên theo hướng Đông Bắc, từ bệnh viện Quảng Trị đến "Vòng Đai Xanh," và từ phía Bắc, từ nhà thờ Tri Bưu sang Đường Lê Văn Duyệt đến sát Cổ Thành. Chiến trường kéo dài giữa những cơn mưa pháo ngất trời suốt ngày đêm của địch cho đến ngày 9 tháng 9, 1972, giai đoạn "dứt điểm" bắt đầu cho một chiến thắng vinh quang trong quân sử TQLC được hoàn tất bảy ngày sau đó.

Đại Bàng Lạng Sơn (Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh TQLC) ra lệnh cho Đồ Sơn và Bắc Ninh (Đại Tá Nguyễn Năng Bảo, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 147 TQLC) phải "tapi" trong trận đánh này. Thế là chiếc bánh Trung Thu (Cổ Thành Quảng Trị) được xẻ làm đôi. Nửa phía Nam của chiếc bánh thuộc Lữ Đoàn 258 TQLC với các Tiểu Đoàn 1, Tiểu Đoàn 2 và Tiểu Đoàn 6 TQLC chịu trách nhiệm. Còn nửa phía Bắc thuộc Lữ Đoàn 147/TQLC với các Tiểu Đoàn 3, Tiểu Đoàn 7 và Tiểu Đoàn 8 TQLC. Nỗ lực chính để tiến đánh "biểu tượng lịch sử và chính trị" này là Tiểu Đoàn 6 TQLC ở phía Nam và Tiểu Đoàn 3 TQLC ở phía Bắc.

**2. Một cuộc thăm dò**:

Lữ Đoàn 258 TQLC quyết định tung Tiểu Đoàn 6 TQLC của Thái Dương (Trung Tá Đỗ Hữu Tùng, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 TQLC) làm nỗ lực chính để thanh toán nửa Cổ Thành phía Nam. Chỉ có nửa cái bánh thôi, nhưng bánh dai quá, dai như.... Bánh có đủ loại vũ khí AK, CKC, B40, B41, đại pháo 130 ly, 82 ly không giật, hỏa tiễn và cả tăng yểm trợ.

Thái Dương ngồi trong hầm chỉ huy sát trụ sở Xã Hải Trí, sau nhiều đêm thức trắng, tính toán kế hoạch quyết ăn cái

bánh cho kịp mùa Trung Thu này. Nhất định phải thăm dò xem trong ruột bánh còn có những gì nữa. Nghĩ là làm ngay. Đêm 23 tháng 8, một toán sáu người do chàng ca sĩ tân cổ giao duyên Tôn Tẫn (Trung Sĩ Trịnh Thành Tẫn) chỉ huy được Thái Dương giao nhiệm vụ thám sát góc Đông Nam Cổ Thành. Thái Dương đi một đường dặn dò Tôn Tẫn:

- Thám sát thôi, không được nổ súng nghe. Nhớ chưa? Tôi nhắc lại đây chỉ là một cuộc thám sát thăm dò tình hình địch chứ không phải là cuộc đột kích tiêu diệt địch.

- Dạ, tôi nhớ kỹ rồi.

Tôn Tẫn dạ một tiếng và ra đi. Tôn Tẫn không cưỡi trâu, không biết phép tàng hình nhưng Toán Thám Sát của Tôn Tẫn nhanh hơn những con sóc, ẩn hiện như những bóng ma, len lỏi qua những ổ chốt của địch, vượt rào, chui kẽm gai đến 21 giờ đêm thì Tôn Tẫn dẫn Toán Thám Sát trở về an toàn và báo cáo:

- Tại góc Đông Nam Cổ Thành có hai cách vào. Một cách thì chui lỗ chó, lỗ chó này do bom đục từ trước. Cách khác thì leo lên Cổ Thành đã bị sụp một mảng lớn cách lỗ chó khoảng 20 thước. Tụi nó ngồi trong hầm, thắp đèn nói chuyện suốt đêm. Chúng gác kép, đổi vào giờ lẻ và đi dưới giao thông hào.

Thái Dương ngồi nghe im lặng, lông mày nhíu lại. Đầu dây mối nhợ là đây. Được rồi, cứ để đó. Tất cả trông cậy vào mình ta. 10 năm có mặt trên khắp chiến trường, bây giờ là giây phút quyết định. Trước hết, ta phải thanh toán cho xong cái "vành đai xanh" cái đã.

Tài, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4, xung phong nhận lãnh nhiệm vụ này. Tài "ủi bãi" từ Trường Nguyễn Hoàng xuống phía Nam rồi ngược lên phía Bắc hoàn tất công tác lẹ làng. Tài được coi như "công và thủ" vững vàng nhất. Xong rồi, bám chặt ở đó, "clear" vòng ngoài cho sạch cái đã. Sau đó, lại còn phải đặt chốt ở MACV nữa mới chắc ăn.

**3. Lập một đầu cầu**:

Kế hoạch dứt điểm Cổ Thành Quảng Trị bắt đầu từ 6 giờ sáng ngày 9 tháng 9, 1972. "Song Cửu" mà, hai con số 9 thì nhất định phải tốt thôi. Chàng Hương Giang (Thiếu Tá Nguyễn Đăng Hòa, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 TQLC) của đơn vị Quái Điểu xua quân ủi từ bệnh viện Quảng Trị lên chiếm Ty Cảnh Sát Quốc Gia. Chốt địch tử thủ ở đây cứng ngắc, cứng hơn sắt, từ nhiều ngày qua đã gây khó khăn không ít cho Mãnh Hổ ở thời gian trước. Nhưng bây giờ sắt gặp phải kim cương cứng nhất trần gian, chốt đành phải bung ra. Quái Điểu nuốt trọn Ty Cảnh sát Quốc Gia trong khi Trâu Điên (Tiểu Đoàn 2 TQLC) vung cặp sừng nhọn hoắt nhảy vào "vòng đai xanh" thay thế cho "Đồ Sơn con" (Đại Úy Định, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 Tiểu Đoàn 6 TQLC) để từ đó húc vào nhà thờ lớn Quảng Trị và trường Trung Học Phước Môn Teresa. Dấu vết câu chuyện tình "Love Story" bây giờ chỉ còn lại ngôi nhà lầu hai tầng đổ nát.

Liễn và Thọ ủi khu vực này nhanh quá, tuyệt vời quá! Khi Trâu Điên nổi điên lên thì phải biết, đất đá cũng không còn. 15 chiếc tăng T.54 ở làng Thanh Lê kia mà còn chưa thấm vào đâu sá chi cái lũ chốt chết đói này. Sau khi giao "vòng đai xanh" cho Trâu Điên, "Đồ Sơn con" nhận lãnh một nhiệm vụ vô cùng quan trọng: Xâm nhập và đánh chiếm Cổ Thành. Một là ta còn sống, bắt cái mai bạc chuyến này, Đệ Ngũ Bảo Quốc có rồi, hai là ta nằm xuống, cũng là cố Thiếu Tá nhưng cái màn gắn lon trong tư thế nằm đó, ta chẳng bao giờ ham. Nhất định ta phải hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang. Đồ Sơn con cương quyết như thế.

Đêm 9 tháng 9, 1972, toán thiết lập đầu cầu tại góc Đông Nam Cổ Thành là sáu quân nhân thuộc Đại Đội 4 Tiểu Đoàn 6 gồm các anh: Trung Sĩ Trình, Binh 1 Tải, và các Binh 2 Sơn, Tâm, Châu, và Chương. Trình chỉ huy toán này. Trung sĩ mà, một hạ sĩ quan bảnh nhất của Đại Đội 4. Chỉ có sáu 6 người thôi, sáu người đi tiên phuông cho một chiến thắng lịch sử. Chiếc máy C.25 mang theo được cho vào hệ thống của Đại

Đội do Đồ Sơn con chỉ huy luôn.

Cơn bão Flossie còn dai dẳng và làm trời tối nhanh hơn. Dưới hào, sát bờ tường Cổ Thành, nước dâng cao. Toán thiết lập đầu cầu bò đi như những con rắn. Đêm đen quá, chả trông thấy gì hết. Không thấy càng tốt, cứ bò, bò nghiêng, bò ngửa và bò sấp. Hào nước đen ngòm ở trước mặt, góc Cổ Thành lờ mờ trong bóng đêm. Lặn hay lội qua? Trình lưỡng lự một giây. Thôi, lặn cho chắc ăn. Trình mừng thầm trong bụng. Lỗ chó đây rồi. Ở phía sau, cách đó 50 mét, hai trung đội của Đại Đội 3 đã sẵn sàng. Thật lẹ, Trình chui đầu tiên vào lỗ chó ở góc thành. Lần lượt năm người kia trong toán của Trình cũng chui vào theo. Trong vòng 20 giây, hàng loạt AK và B.40 nổ ầm ầm. Trình và Tải chết ngay tại giao thông hào khi vừa lọt vào phía trong nội thành. Binh 2 Châu và Binh2 Chương bị thương, chỉ còn Binh 2 Sơn và Binh 2 Tâm. Sơn chụp chiếc máy C.25 báo cáo về cho Đồ Sơn con:

- Vào được rồi nhưng hai chết, hai bị thương.

- Bám chặt, sẽ tiếp tay ngay.

Trình và Tải bị Việt Cộng lôi xác kéo vào trong. ĐM, chúng mày muốn cái gì, chơi cha hay sao mà kéo xác bạn bè ta? Sơn chửi thầm một câu và bình tĩnh giữ chặt lỗ chó. Sơn thấy thời gian chờ đợi tiếp viện thật dài. Súng địch nổ sát bên tai nghe nhức óc. Sống chết có số, Sơn quyết bám chặt lỗ chó như con hào bám cứng chân đê. Tao mà bám ở đây, bạn bè tao lên xong thì bọn mày chết hết. Sơn thì thầm một mình.

**4. Một láng cuối cùng**:

Ở phía sau, từ khi nghe Binh 2 Sơn báo cáo, Đồ Sơn con xua gấp hai chàng Thiếu Úy Khen và Đạo dẫn hai trung đội vượt qua hào nước tiến vào lỗ chó và leo qua bờ thành. Địch phản ứng dữ dội. Bao nhiêu hỏa lực chúng đều dồn về mặt này. Bất chấp, Thần Ưng (danh hiệu của Tiểu Đoàn 6) điên người lên rồi, Đạo và Khen dẫn quân xâm nhập vào trong nội thành. Bắc quân đâu có ngờ rằng đánh đêm cũng là "nghề"

của chàng, những chàng Cọp Biển gan lì trong những người lính gan lì trên thế giới. Và trận chiến hãi hùng nhất, kinh khiếp nhất xảy ra trong đêm từ 20 giờ 30 đến 7 giờ sáng hôm sau giữa Cộng quân và hai trung đội của Tiểu Đoàn 6 TQLC.

Thiếu Úy Khen đã bị thương cùng 9 người khác và 9 người hy sinh. Đó là cái giá mà Đại Đội 3 Tiểu Đoàn 6 TQLC phải trả trong đêm 9 tháng 9 để đổi lấy 100 thước vuông đất tại góc Đông Nam Cổ Thành. Đất đắt giá quá, đất được cấu tạo bởi xương máu của các anh chiến sĩ Thần Ưng dũng cảm. Đất ở đây quý hơn đất trên cung trăng. Còn lại một trung đội bám chặt ở đó, có Trời xuống gọi cũng không nhả ra sá gì lựu đạn, đại pháo 130 ly và CKC bắn tỉa. Ai ở đâu ở đó, không thể nào tải thương được. Tải thương làm sao được ở giờ phút ấy. Thái Dương tuy có đau lòng nhưng vẫn phải quyết định tàn nhẫn hơn. Đêm 10 tháng 9, toàn bộ đại đội phải vào theo. Xâm nhập theo vết dầu loang và theo cái lối "đeo kính râm" (đánh đêm).

Thái Dương và Sông Hương theo dõi từng giây phút một các đứa con trong trận đánh để đời này. Lâu lắm rồi, chàng ta không tài nào ngủ được, bây giờ tựa lưng vào hầm thở phào một phát. Coi như xong được 60% công tác.

- Đẽo từng hố một nghe. Chạm chốt nào thì đẽo ngay chốt đó. Đẽo hết.

Sông Hương nói máy, mặt lạnh như tiền. Chốt gan lì quá, chỉ có 3 thước thôi. 3 thước thì đẽo theo 3 thước, 1 thước thì đẽo bằng lưỡi lê. Quy luật đã quá rõ ràng. Đánh xong trận này để lừng danh một thủa.

Đêm 13 tháng 9, Tài điều động Đại Đội 4 tiếp tục xâm nhập vào được hết trong Cổ Thành. Thái Dương thở ra một hơi dài nhưng rồi khựng lại, chỉ thở được có nửa hơi thôi. Cổng Nam và cổng Tây của Cổ Thành còn sờ sờ ra đó, chưa thanh toán xong thì chưa thể nào thở thoải mái được. Láng bạc cuối cùng được tung ra.

Ngày 14 tháng 9, Thái Dương tung đại đội của Trung Úy

Đức đánh cổng chính Nam Cổ Thành. Trước đó, Liễn của Trâu Điên cũng đã đánh bật được chốt ra khỏi trường Phước Môn Teresa rồi. Sừng Trâu Điên mài kỹ quá nên Cộng quân đành đội nón cối từ giã mái trường đi về ngủ với Bác và Đảng của chúng. Thế là bên hông trái đỡ lo, suốt ngày 14 tháng 9, Đại Đội 2 đã diệt lần diệt mòn các toán chốt địch để tiến lên cửa Nam.

- Đem mụ đàn bà góa (chiến xa M.48) thổi ngay vào cái hầm kia.

Một người lính Thần Ưng bật cười khan. ĐM, đàn bà góa đái hay thật. Đái đâu cháy đó. Đái bằng máy điện tử mà không "khai," không chính xác sao được. Rồi M.113 phun lửa tiếp tục nhào lên. Cả bờ thành phía Nam khói lửa ngất trời. Đến 16 giờ 15 trong ngày, một trung đội của Đại Đội 2 đã bám xong bờ phía Nam, diệt từng hầm, từng hố một. Suốt đêm hôm ấy, Đại Đội 2 đã chiếm trọn góc Tây Nam Cổ Thành.

**5. Khi Sơn Dương trở về mái nhà xưa**:

Mặt trận ở phía Nam Cổ Thành thế là coi như đã xong được 80% rồi. Đại Bàng Đồ Sơn của Lữ Đoàn 258 TQLC chỉ mừng thầm trong bụng thôi. Mặc dù không nói ra nhưng ông đã nắm chắc phần thắng trong tay. Ngược lại, bên Lữ Đoàn 147 TQLC hai Đại Bàng Bắc Ninh và Phúc Yên (Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc, Lữ Đoàn Phó) lòng nóng như lửa đốt. Nóng nhất vẫn là anh Năm Robert lửa (biệt danh của Tr/Tá Phúc). Mà không nóng sao được dẫu rằng ông đánh giặc rất "phong thái." Vừa đánh giặc vừa uống la-ve mà, lại vừa ngâm thơ nữa."Say sưa nghĩ cũng hư đời. Hư thời hư vậy, say thì cứ say."

Chương Thiện (Thiếu Tá Cảnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 TQLC) và Kiến Hòa (Thiếu Tá Kim, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 7 TQLC) cũng nôn nao không kém. Mẹ kiếp, bánh Trung Thu gì mà phía Nam là hai cái "trứng vịt," còn phía Bắc thì trơ ra "khúc lạp xưởng," khó nuốt quá đi thôi. Robert lửa còn khôi hài đen một phùa trước khi Bắc Ninh xua

Tiểu Đoàn 3 và Tiểu Đoàn 7 thanh toán vùng đất đã định. Chương Thiện tuy còn mới nhưng rất ngon lành. Làm nỗ lực chính chiếm nửa cái bánh Trung Thu ở phía Bắc mà không ngon lành sao được. Chương Thiện quyết sống mái phen này. Thạch Sanh, Sơn Dương và Nhân nên chọn thằng nào để dứt điểm đây? Chương Thiện gọi Dương (Trung Úy Dương, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4) lại hỏi:

***Chuyển quân.***

- Quê anh ở Quảng Trị, phải không?

- Dạ, đúng như vậy.

- Anh và Thạch Sanh ủi ngay vào chỗ này.

Chương Thiện đi một màn dặn dò chiến thuật vượt qua "khe" chị Quý (Hào nước sát Cổ Thành). Cổ Thành chỉ là một người đàn bà góa. Tuy lúc ban đầu khó tán thật nhưng một khi đã tán được rồi thì chỉ đâm một cái là tuốt luốt. Ráng đi.

Thế là Sơn Dương trở về mái nhà xưa. Nhà của ta ở trước mặt đây này, bên phải con đường Số 5 cách Cổ Thành chỉ có 200 thước. Chốt địch đã ở trong ngôi nhà thân yêu của ta từ mấy tháng qua. Chốt lì lợm quá, không lẽ thổi bay mái nhà nơi ta đã sinh ra và lớn lên? Đau lòng lắm nhưng biết làm sao hơn!

Sơn Dương cho lệnh chiếc M.48 thổi một phát. Cả một vòm trời nghiêng ngả, gạch ngói vỡ tan. Dương thấy mình ứa nước mắt. Trung đội đi đầu của Dương tiến lên trám chốt của ta vào.

Trong khi đó các chiến sĩ Hùm Xám của anh Tư Kiến Hòa ủi phăng phăng vào nhà thờ An Hòa kẹp cứng ngắc hông bên phải để cho Tiểu Đoàn 3 dễ dàng dứt điểm. Đánh đêm, lại phải đánh đêm. Với chiến trường bây giờ thì bóng đêm không còn là kẻ thù của ta nữa mà lại là bạn của ta. Nhưng mà khổ ơi là khổ, dọc đường tiến quân của Sơn Dương, những mái nhà tôn ngã nhào, nằm che lấp cả lối đi. Chỗ nào cũng thấy tôn là tôn, mỗi bước chân đi là một lần gây tiếng động. Cộng quân từ góc Đông Bắc Cổ Thành hễ cứ nghe tiếng động chỗ nào là nổ súng như mưa vào chỗ đó.

- Cẩn thận và nhẹ nhàng một chút.

Sơn Dương nói máy, dặn dò con cái, mặt cau lại như táo bón lâu ngày. Đêm 14 tháng 9, Dương cho trung đội của Thiếu Úy Đức băng qua đường Lê Văn Duyệt bám ngay vào bờ thành phía Bắc, diệt xong các ổ chốt và nằm tại đó nghỉ binh cho đến hai giờ khuya. Đến ba giờ sáng, Dương lại kéo Đức về bờ thành phía Đông để xâm nhập mặt này. Mỗi người 15 quả lựu đạn, vượt qua... để trèo lên bức tường mà lọt vô nội thành. Bấy giờ là 5 giờ 30 sáng, đại đội của Thạch Sanh cũng dẫn quân xông vào trong đêm đó. Lũ chuột bất ngờ quá, không kịp chống đỡ. Sơn Dương vừa đánh vừa tiếp đạn từ bên ngoài thành tiến ồ ạt từ mặt Đông sang mặt Tây của nội thành suốt trong ngày 15 tháng 9.

**6. Dựng một ngọn cờ**:

Phải nói rằng các chiến sĩ Thần Ưng đã xâm nhập phía Nam Cổ Thành với mưu lược, tính toán kể từ đêm 9 tháng 9 để từ đó làm chủ vùng đất trách nhiệm một cách phi thường và tuyệt vời thì Tiểu Đoàn 3 cũng đã đánh chiếm nửa chiếc bánh Trung Thu mặt Bắc một cách siêu việt. Siêu việt vì chỉ trong vòng có 24 tiếng đồng hồ mà đã hoàn tất nhiệm vụ.

Trở lại đêm 15 tháng 9, sau khi chiếm được góc thành phía Nam, Đại Đội 2 của Tiểu Đoàn 6 nhận lệnh từ Thái Dương:

- Đóng cái nút lại ngay trong đêm nay (chận bít cửa Tây Cổ Thành).

Cho dù không có lệnh của Thái Dương đi nữa, Đức cũng phải làm và làm được chuyện đó. Đến 21 giờ 30 thì Đại Đội 2 của Đức đã đóng kín hoàn toàn cửa Tây. Riêng Đồ Sơn con thì từ hai ngày qua lo thanh toán trong ruột Cổ Thành. Cái nhân của chiếc bánh Trung Thu chẳng còn gì nữa, những pass bom dội xuống chỉ cách "đứa con đầu" chừng 100 thước. Vâng, chỉ có 100 thước, khoảng cách đó đối với quả bom 1,000 cân Anh đâu còn một thước nào an toàn nữa. Thế mà Đồ Sơn con vẫn đánh. Trên thế giới này có sự yểm trợ nào liều lĩnh đến thế nếu không phải là chiến trường do TQLC điều khiển? Các trận giao tranh vẫn tiếp diễn với cường độ khốc liệt suốt đêm 15 tháng 9. Đêm đó đối với Cộng quân thật dài, chúng cố níu kéo lại một vài phút giây để còn thở, còn tưởng nhớ đến gia đình, đến Bác và Đảng đang ngồi ôm mặt mà khóc ở ngoài đất Bắc xa xôi kia.

Đúng 9 giờ sáng ngày 16 tháng 9, 1972, hai Tiểu Đoàn 6 và 3 TQLC đã làm chủ hoàn toàn Cổ Thành Quảng Trị. Những người lính TQLC đã ăn xong chiếc bánh Trung Thu sau bảy ngày dứt điểm oai hùng. Tàn quân của Hà Nội như một đàn vịt chạy về phía Tây, cố vượt qua Tòa Hành Chánh Tỉnh để sang bên kia bờ sông Thạch Hãn. Nhưng đã muộn quá rồi! Trâu Điên và Ó Biển đã kẹp lại ở hai đầu Nam Bắc dọc theo đường Trần Hưng Đạo hốt gọn hết trong buổi sáng hôm ấy.

Khí thế của các chiến sĩ TQLC bừng bừng dâng cao như các đợt sóng thần phủ xuống đầu lính Bắc quân những nỗi kinh hoàng. Lời thề của tên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 48 CSBV tử thủ Quảng Trị: "Còn Trung Đoàn 48 này thì còn Cổ Thành Quảng Trị" đã bị những lớp Sóng Thần TQLC cuốn đi nhận chìm xuống đáy bùn đen của dòng sông Thạch Hãn.

Đâu còn có chiến thắng nào vượt lên trên chiến thắng này của TQLC trong ngày huy hoàng đó. Vậy thì còn có ý nghĩa gì nữa để tôi phải ghi kết quả trận đánh ở đây?

Bây giờ chỉ còn là giây phút dựng cờ. "Cờ bay, ôi ngọn cờ bay." 12 giờ 45 ngày 16 tháng 9, 1972, ngọn Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, biểu tượng của Quốc Gia được dựng lên tại cửa chính Tây của Cổ Thành Quảng Trị. Sáu chiến sĩ TQLC đã làm công việc trọng đại đó là các anh Nguyễn Phúc Định, Trần Văn Vân, Bùi Đăng, Sơn Keo, Nguyễn Nho và Trần Văn Kiệt thuộc Tiểu Đoàn 6 TQLC. Cũng chính giờ phút ấy, tại cửa Đông Cổ Thành, Tiểu Đoàn 3 TQLC cũng đã dựng ngọn cờ chiến thắng lên cao.

Từ Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, Thái Dương nhìn qua đám bụi mù của cơn mưa pháo địch từ phía Đông Hà còn rót xuống Cổ Thành Quảng Trị, lá cờ màu vàng tươi với ba sọc đỏ bay phất phới trong gió, nổi bật lên nền trời đổ nát của thành phố dấu yêu đã trở về với miền Nam. Ta chỉ cắm lá cờ khi nào lá cờ ấy bay vĩnh viễn trên trên phần đất Quảng Trị này. Thái Dương nói thầm như vậy và ông ngước nhìn một mảng trời qua khung cửa. Giờ này là giờ Ngọ, giờ của chiến thắng, giờ phút ghi nhớ đời đời. Bóng mặt trời đã đi đâu? Lá cờ chói lòa vinh quang đã che lấp tất cả những vinh quang nào có trên trái đất này.

Chiếc radio mang theo đã được người lính cận vệ mở ra từ lúc nào. Thái Dương lắng nghe tiếng người xướng ngôn Đài Phát Thanh Sài Gòn đọc công điện của Tổng Thống VNCH ngợi khen các chiến sĩ TQLC:

***"Tôi trân trọng yêu cầu đại tướng chuyển đến Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 1 và Quân Khu 1, Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC cùng toàn thể đơn vị trưởng và chiến sĩ đã đánh tan quân Cộng Sản xâm lược ra khỏi Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị lời ngợi khen nồng nhiệt nhất đồng thời lòng khâm phục vô biên của toàn thể chính phủ tại Dinh Độc Lập sáng hôm nay 16 tháng 9, 1972. Tôi kính***

***cẩn nghiêng mình trước những chiến sĩ đã hy sinh cho Đại Nghĩa Dân Tộc và tôi sẽ đến thăm anh em."***

Thái Dương ngồi xuống ghế, châm điếu thuốc đầu tiên trong ngày. Và tại Cổ Thành, lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ đang bay phất phới trong gió.

***Quảng Trị, 22 tháng 9, 1972***

# CHÚC MỪNG NĂM MỚI